

RỦI RO KHÍ HẬU VÀ CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Ths. Đào Thị Thanh Tú* - Vũ Phương Linh**

Biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với nền kinh tế và hệ thống tài chính, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các ngân hàng. Tại Việt Nam, hệ thống ngân hàng đang đóng vai trò then chốt trong việc tài trợ vốn cho các hoạt động tiêu dùng, sản xuất - kinh doanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan đã đặt ra những thách thức mới cho hoạt động cho vay, quản trị rủi ro và quản lý tài sản của các ngân hàng. Bài báo tập trung phân tích các rủi ro khí hậu - bao gồm rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi - tác động đến hoạt động của các ngân hàng tại Việt Nam, dựa trên số liệu báo cáo từ Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường và của các tổ chức quốc tế như World Bank, IPCC, OECD... Từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng ứng phó với rủi ro khí hậu của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

• Từ khóa: biến đổi khí hậu; ngân hàng thương mại; rủi ro khí hậu; thích ứng.

Climate change poses serious challenges to both the economy and the financial system, thereby directly affecting banking operations. In Vietnam, the banking sector plays a pivotal role in financing consumption, production, and business activities. However, climate change and extreme weather events have introduced new challenges to lending practices, risk management, and asset management within banks. This paper examines the climate risks - encompassing both physical and transition risks - that impact the operations of banks in Vietnam, drawing on data reported by the State Bank of Vietnam, the Ministry of Natural Resources and Environment and international organizations such as the World Bank, IPCC, OECD. Based on this analysis, policy recommendations are offered to enhance the resilience and adaptive capacity of the Vietnamese banking system in the face of climate-related risks.

• Key words: climate change; commercial banks; climate risks; adaptation.

JEL code: G21

Ngày gửi bài: 13/01/2025

Ngày gửi phản biện: 20/01/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 22/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i289.15>

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang trở thành một hiện tượng toàn cầu, tác động của rủi ro khí hậu không chỉ giới hạn trong lĩnh vực môi trường mà còn lan tỏa mạnh mẽ đến toàn bộ hệ thống kinh tế và tài chính. Các hiện tượng thời tiết bất thường và cực đoan - như lũ lụt,

hạn hán và bão nhiệt đới - đang ngày càng tạo ra các rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động của các tổ chức tài chính, đặc biệt là các ngân hàng thương mại (NHTM). Rủi ro khí hậu được chia thành hai nhóm: rủi ro vật lý, phát sinh từ tác động trực tiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan và rủi ro chuyển đổi, liên quan đến quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít phát thải carbon. Cả hai loại rủi ro này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng và giá trị tài sản bảo đảm mà còn gia tăng dự phòng rủi ro, điều chỉnh chỉ tiêu an toàn vốn và khả năng cho vay của các ngân hàng.

Bài báo phân tích chi tiết các tác động của rủi ro khí hậu đến hoạt động của các NHTM Việt Nam. Qua đó, đề xuất các khuyến nghị nâng cao năng lực ứng phó của hệ thống ngân hàng trước các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Các loại rủi ro khí hậu

Rủi ro khí hậu được hiểu là các nguy cơ phát sinh từ những tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống kinh tế, xã hội và môi trường. Đối với ngành ngân hàng, việc đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu không chỉ liên quan đến tác động trực tiếp của hiện tượng thiên tai mà còn bao gồm các yếu tố gián tiếp từ quá trình chuyển đổi nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững. Có 2 loại rủi ro khí hậu, bao gồm: rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi.

Rủi ro vật lý: Bao gồm những tác động trực tiếp từ các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, bão, hạn hán, sạt lở đất và thay đổi nhiệt độ. Những hiện tượng này có thể làm hư hại cơ sở hạ tầng của các ngân hàng (như chi nhánh, trung tâm dữ liệu, hệ thống thanh toán) làm gián đoạn các giao dịch và tăng chi phí bảo trì, khôi phục. Ngoài ra, làm giảm giá trị tài sản thế chấp của khách hàng, tác động tiêu cực đến khả năng thanh toán

* Học viện Ngân hàng; email: tudtt@hvn.edu.vn

** Học viện Ngoại giao; email: luna.linhvu@gmail.com

của khách hàng và định giá tài sản của ngân hàng. Rủi ro vật lý có thể tạo ra các hiệu ứng lan truyền qua hệ thống tài chính khi các sự kiện thiên tai gây ra tổn thất tài sản và gián đoạn hoạt động kinh doanh.

Rủi ro chuyển đổi: Phát sinh từ quá trình chuyển dịch kinh tế sang mô hình ít carbon, bao gồm các thay đổi về chính sách (thuế carbon, quy định phát thải), thay đổi công nghệ và chuyển đổi hành vi tiêu dùng. Rủi ro này ảnh hưởng không chỉ đến các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến năng lượng hóa thạch mà còn lan tỏa đến toàn bộ hệ thống tài chính qua việc điều chỉnh định giá tài sản và thay đổi danh mục cho vay. Các nghiên cứu quốc tế (IPCC, 2018; Battiston et al., 2017) cho thấy, trong điều kiện thiếu các biện pháp giảm nhẹ kịp thời, rủi ro chuyển đổi có thể dẫn đến “tài sản mắc kẹt” (stranded assets) và tạo ra các cú sốc thị trường nghiêm trọng.

3. Tác động của rủi ro khí hậu đối với hệ thống Ngân hàng Việt Nam

Cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi đều có khả năng tạo ra các hiệu ứng phản hồi (feedback effects) trong hệ thống tài chính. Một sự kiện khí hậu cực đoan không chỉ gây thiệt hại trực tiếp cho các tài sản vật chất mà còn có thể dẫn đến sự mất niềm tin của nhà đầu tư, làm tăng mức độ không chắc chắn trên thị trường và kéo theo giảm giá trị các danh mục đầu tư của ngân hàng. Các ngân hàng có mức độ tiếp xúc rủi ro cao còn buộc phải tăng cường dự phòng rủi ro và điều chỉnh các chỉ tiêu an toàn vốn, ảnh hưởng đến khả năng cho vay và ổn định của hệ thống tài chính.

3.1. Rủi ro vật lý

Tác động đến cơ sở hạ tầng và chi nhánh ngân hàng: Các chi nhánh ngân hàng hoạt động ở các khu vực có nguy cơ cao do thiên tai, chẳng hạn như vùng ven biển và các khu vực đồng bằng sông lớn như sông Hồng và sông Cửu Long được đánh giá có nguy cơ cao do mực nước biển dâng và lũ lụt gia tăng. Biến đổi khí hậu không chỉ tác động bên ngoài mà còn ảnh hưởng đến hoạt động nội bộ của các ngân hàng. Các cơn bão mạnh và lũ lụt kéo dài đã làm gián đoạn hoạt động của các trung tâm dữ liệu và hệ thống thanh toán, dẫn đến gián đoạn trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, giảm sút hiệu suất làm việc và tăng chi phí bảo trì, khôi phục hệ thống công nghệ thông tin. Ví dụ, thống kê sau cơn bão YAGI, các trụ sở làm việc (chi nhánh, các phòng giao dịch) và các cơ sở vật chất khác (như trụ máy ATM, máy móc thiết bị, biển hiệu, mái tôn, cây xanh,...) của hầu hết các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều bị ảnh hưởng và hư hỏng, trong đó một số đơn vị bị thiệt hại nặng nề. Thực trạng này cho thấy các ngân hàng cần đặc biệt chú ý đến các biện pháp bảo vệ cơ sở hạ tầng tại những khu vực dễ bị ảnh hưởng.

Thiệt hại tài sản làm gia tăng rủi ro tín dụng do thiên tai: Các sự kiện như lũ lụt và bão đã làm giảm giá trị tài

sản đảm bảo của khách hàng vay và ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động kinh doanh của khách hàng. Theo thống kê của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, trong hệ thống của họ có khoảng 15.000 khách hàng vay bị thiệt hại do bão YAGI, ước tính dư nợ bị ảnh hưởng trên 30.000 tỷ đồng, dư nợ bị thiệt hại dự kiến gần 11.000 tỷ đồng. Theo thống kê chưa đầy đủ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thiên tai năm 2024 đã làm thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 88.748 tỷ đồng, gấp 9,52 lần với năm 2023 và 4,19 lần trung bình 10 năm từ năm 2014-2023. WB (2022) đánh giá khu vực tư nhân sẽ cần thực hiện các khoản đầu tư rất lớn để thích ứng với biến đổi khí hậu vốn đã và đang ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp. Khoảng 300 tỷ USD trong khối tài sản do khu vực thương mại và công nghiệp nắm giữ rất dễ bị tổn thương với các thảm họa liên quan đến khí hậu. Nhiều doanh nghiệp cho biết các tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến thu nhập của họ, chủ yếu do các hiện tượng thời tiết cực đoan làm gián đoạn hoạt động, nhưng cũng một phần nữa do năng suất lao động giảm và các vấn đề khác. Điều này phản ánh tác động của các sự kiện khí hậu cực đoan lên giá trị tài sản đảm bảo và khả năng thanh toán nợ của khách hàng vay, làm gia tăng rủi ro tín dụng của ngân hàng.

3.2. Rủi ro chuyển đổi xanh

Tác động đến chính sách khí hậu: Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, rủi ro khí hậu đang dần trở thành một yếu tố then chốt tác động đến thiết lập và điều chỉnh các chính sách khí hậu. Theo báo cáo của IPCC (2018), nếu không có các biện pháp giảm phát thải và thích ứng kịp thời, Việt Nam có khả năng phải đối mặt với việc áp dụng các chính sách khí hậu nghiêm ngặt trong tương lai. Các chính sách này, bao gồm thuế carbon và các quy định bắt buộc giảm lượng khí thải, không chỉ làm thay đổi cơ cấu chi phí của các doanh nghiệp mà còn có thể làm giảm lợi nhuận kinh doanh, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng trả nợ của khách hàng vay và làm tăng rủi ro tín dụng đối với các ngân hàng. Khi các doanh nghiệp chịu tác động từ chính sách khí hậu mới, đặc biệt là những doanh nghiệp có mức phát thải cao, rủi ro trong danh mục cho vay của các ngân hàng sẽ gia tăng, đòi hỏi các ngân hàng phải nhanh chóng điều chỉnh chiến lược quản trị rủi ro và mô hình định giá tài sản. Việc điều chỉnh này không chỉ giúp các ngân hàng giảm thiểu rủi ro tín dụng mà còn góp phần đảm bảo tính ổn định của hệ thống tài chính trong bối cảnh các chính sách môi trường ngày càng được siết chặt.

Chuyển đổi công nghệ: Trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon, các doanh nghiệp truyền thống, đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng hóa thạch, đang phải đối mặt với những thách thức đáng kể khi buộc phải đầu tư vào công nghệ sạch. Theo Battiston et al. (2017), rủi ro chuyển đổi không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh mà còn có thể dẫn đến hiện tượng “tài sản mắc

ket” (stranded assets), khi giá trị của các tài sản truyền thống giảm đột ngột do sự chuyển dịch của thị trường và chính sách về năng lượng. Hiện tượng này trở nên đặc biệt đáng lo ngại khi các doanh nghiệp trong ngành năng lượng hóa thạch gặp khó khăn trong việc thích ứng với các yêu cầu về công nghệ và môi trường, từ đó làm suy yếu vị thế tài chính của họ. Tại Việt Nam, các ngân hàng lớn đang có mức độ tiếp xúc đáng kể với các doanh nghiệp thuộc ngành năng lượng truyền thống thông qua các khoản tín dụng và đầu tư dài hạn. Khi các doanh nghiệp này phải đối mặt với chi phí chuyển đổi công nghệ và rủi ro liên quan đến việc mất giá trị tài sản, các ngân hàng có thể gặp rủi ro tín dụng gia tăng, đặc biệt là trong trường hợp các khoản vay dành cho dự án liên quan đến năng lượng hóa thạch trở nên rủi ro hơn. Nếu không kịp thời điều chỉnh danh mục cho vay và các chiến lược quản lý rủi ro có thể dẫn đến tình trạng mất cân đối tài chính, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tài sản và khả năng thanh khoản của các ngân hàng.

Ảnh hưởng đến định giá tài sản: Trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, rủi ro khí hậu đang trở thành một yếu tố không thể xem nhẹ trong việc định giá tài sản của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có mức phát thải cao không chỉ đối mặt với áp lực từ phía các nhà đầu tư mà còn từ các cơ quan quản lý, khi mà các tiêu chuẩn ESG (Environmental, Social, and Governance) ngày càng được đề cao. Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) (2024), khoảng 80% đến 90% các ngân hàng đã tích hợp một phần hoặc toàn diện các yếu tố ESG vào hoạt động của mình. Các ngân hàng tiên phong triển khai thực hành ESG như: BIDV, VCB, VPBank, MBank, TPBank, HDBank, ... Gần một nửa số ngân hàng đã thành lập các đơn vị chuyên trách quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến bảo vệ môi trường, hướng tới việc giảm phát thải. Xu hướng chuyển đổi xanh dẫn đến việc các nhà đầu tư và cơ quan giám sát phải điều chỉnh lại các mô hình định giá, nhằm phản ánh đúng mức rủi ro chuyển đổi mà các doanh nghiệp có mức phát thải cao phải gánh chịu. Áp lực này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị của các tài sản kinh doanh mà còn tác động gián tiếp đến hoạt động của các tổ chức tài chính. Các ngân hàng tại Việt Nam thường xuyên tiếp xúc với các doanh nghiệp có mức phát thải cao thông qua các khoản tín dụng và đầu tư dài hạn. Khi giá trị tài sản của những doanh nghiệp này bị điều chỉnh giảm đột ngột, thì rủi ro tín dụng của các ngân hàng cũng tăng theo, gây ra những hệ lụy nghiêm trọng về chất lượng tài sản và tính thanh khoản.

Tăng rủi ro pháp lý và hiện tượng “greenwashing”: Những doanh nghiệp và ngân hàng không tuân thủ đúng các quy định về môi trường có thể phải đối mặt với các vụ kiện tụng hoặc bị phạt nặng, dẫn đến tổn thất tài chính trực tiếp cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và danh tiếng của tổ chức. Theo báo cáo của bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), cơ quan chức năng đã

phát hiện 16.641 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 14.873 vụ với tổng số tiền phạt là 282,1 tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm trước.

Hơn nữa, việc công bố thông tin về rủi ro khí hậu vẫn còn thiếu minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thao túng thông tin và xây dựng hình ảnh giả tạo về trách nhiệm môi trường, hay còn gọi là hiện tượng greenwashing. Điều này không chỉ gây tổn hại cho niềm tin của các nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan mà còn làm phức tạp quá trình đánh giá và quản lý rủi ro nội bộ của ngân hàng. Khi các tổ chức công bố thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác về mức độ tiếp xúc với rủi ro khí hậu, các nhà quản lý và cơ quan giám sát sẽ gặp khó khăn trong việc xác định các vấn đề tiềm ẩn, từ đó dẫn đến các quyết định đầu tư và quản trị rủi ro không phù hợp. Như vậy, tích hợp rủi ro khí hậu vào hệ thống quản trị nội bộ của các ngân hàng là điều cần thiết, đồng thời cải thiện chất lượng công bố thông tin về rủi ro khí hậu.

4. Khuyến nghị về ứng phó với rủi ro khí hậu đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam

Từ những tác động mạnh mẽ của rủi ro khí hậu tác giả đưa ra các khuyến nghị để hệ thống ngân hàng Việt Nam ứng phó tốt hơn với các rủi ro này.

4.1. Khuyến nghị với Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại

Thứ nhất: Áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro khí hậu trong hệ thống tài chính

Các cơ quan quản lý (đặc biệt là NHNN) cần chủ động đầu tư nghiên cứu và phát triển các công cụ, mô hình định lượng rủi ro khí hậu, bao gồm các kịch bản “stress tests” khí hậu. Mục tiêu là nhận diện và lượng hoá tác động của các yếu tố khí hậu (rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi) đối với danh mục cho vay, khả năng trả nợ của khách hàng và sức chịu đựng của hệ thống tài chính. Việc tích hợp các bài kiểm tra căng thẳng khí hậu vào quy trình đánh giá an toàn hệ thống sẽ giúp xác định được điểm yếu của các tổ chức tài chính trước các hiện tượng thiên tai và đưa ra các biện pháp phòng ngừa kịp thời.

Các cơ quan quản lý cũng cần đưa ra các quy định về công bố thông tin liên quan đến rủi ro khí hậu đối với các doanh nghiệp niêm yết và các tổ chức tài chính. Thông tin phải đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ, chuẩn hóa theo tiêu chuẩn của TCFD (Task Force on Climate-related Financial Disclosures). Một hệ thống thông tin chung, được cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chính sách giám sát, đồng thời giúp các nhà đầu tư và các bên liên quan có cái nhìn chính xác về mức độ rủi ro khí hậu trong hoạt động kinh doanh. Vì vậy, các ngân hàng cần chủ động thực hiện các báo cáo rủi ro chính xác, minh bạch và thường xuyên, không chỉ bảo vệ danh tiếng của mình mà còn xây dựng một môi trường kinh doanh bền vững.

Thứ hai: Tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản trị rủi ro của các ngân hàng

Các NHTM cần tích hợp các yếu tố khí hậu vào quy trình cho vay và định giá tín dụng. Thiết lập các khung quản trị rủi ro phù hợp, bao gồm việc đánh giá chi tiết khả năng chuyển đổi của các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên khả năng trả nợ của khách hàng và định giá tài sản. Các biện pháp này bao gồm: cập nhật các mô hình định giá tài sản để phản ánh đầy đủ các rủi ro khí hậu, tăng cường công tác giám sát và đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư, đa dạng hóa danh mục cho vay nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ các rủi ro chuyển đổi.

Cần xây dựng các quy định riêng biệt cho hoạt động tín dụng xanh, bao gồm cả việc định hướng cho các khoản vay có tác động tích cực đến môi trường và khí hậu. Áp dụng chính sách ưu đãi thuế xanh góp phần giảm thiểu chi phí đầu tư ban đầu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước triển khai các dự án năng lượng sạch, qua đó thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành năng lượng tái tạo. Các biện pháp miễn giảm thuế này còn là động lực thu hút nguồn vốn đầu tư tư nhân, mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế và thúc đẩy các hoạt động đầu tư bền vững và có trách nhiệm xã hội.

Thứ ba: Nâng cấp cơ sở hạ tầng và chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng: Với các chi nhánh NHTM đặt tại các vùng có nguy cơ cao do thiên tai, cần được đầu tư cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng (chi nhánh, trung tâm dữ liệu, hệ thống điện, nước, v.v...) theo tiêu chuẩn chịu được tác động của thiên tai. Triển khai các giải pháp bảo vệ vật lý (như hệ thống thoát nước hiện đại, các biện pháp chống ngập, nâng cấp kết cấu xây dựng) nhằm giảm thiểu tổn thất vật chất. Bên cạnh đó, các ngân hàng cần thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình ngân hàng số, dịch vụ trực tuyến và ứng dụng công nghệ tiên tiến để giúp giảm sự phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng vật lý truyền thống, đảm bảo hoạt động liên tục ngay cả khi các cơ sở vật chất bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Công nghệ giám sát và dự báo khí hậu cũng cần được ứng dụng nhằm cảnh báo sớm và hỗ trợ các quyết định quản trị rủi ro kịp thời.

Thứ tư: Đào tạo và nâng cao năng lực nội bộ: Các NHTM và tổ chức tài chính cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về rủi ro khí hậu cho cán bộ quản lý và nhân viên. Nội dung đào tạo cần bao gồm kiến thức về tác động của biến đổi khí hậu, phương pháp định lượng, các kịch bản “stress tests” khí hậu và kinh nghiệm quốc tế trong ứng phó với rủi ro khí hậu. Việc nâng cao nhận thức và năng lực nội bộ sẽ góp phần thúc đẩy quá trình tích hợp các yếu tố khí hậu vào hệ thống quản trị rủi ro và ra quyết định cấp tín dụng.

4.2. Khuyến nghị với Chính phủ và các Bộ ngành

Phát triển thị trường trái phiếu xanh (green bonds):

Chính phủ và các cơ quan quản lý cần tạo điều kiện cho việc phát hành trái phiếu xanh thông qua việc hoàn thiện hành lang pháp lý, cung cấp các kích thích về thuế và phí ưu đãi. Các quy định cần đảm bảo rằng số tiền huy động từ trái phiếu xanh sẽ được sử dụng vào các dự án giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống ngân hàng có thể được khuyến khích sử dụng trái phiếu xanh làm một phần dự trữ bắt buộc, góp phần tăng cường tính thanh khoản và ổn định cho hệ thống tài chính.

Huy động nguồn lực tài chính ứng phó: Theo ước tính của World Bank (2022), Việt Nam muốn theo đuổi con đường phát triển có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và đạt được mức phát thải ròng bằng không đòi hỏi phải bổ sung nguồn đầu tư thêm khoảng 6,8% GDP, tương đương với 368 tỷ USD tích lũy cho đến năm 2040. Thực hiện cam kết của chính phủ cần có sự tham gia của khu vực tư nhân cũng như từ nguồn vốn bên ngoài để đảm bảo có đủ vốn cho các dự án giảm thiểu tác động khí hậu. Đề xuất thành lập các Quỹ khí hậu quốc gia chuyên biệt nhằm tập trung huy động và phân phối nguồn vốn cho các dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế và trao đổi kinh nghiệm: Việt Nam cần chủ động tham gia các diễn đàn và mạng lưới chuyên môn như Network for Greening the Financial System (NGFS) để học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế vào quản trị rủi ro khí hậu. Sự hợp tác này giúp các cơ quan quản lý và các ngân hàng cập nhật các phương pháp, công cụ đánh giá và giám sát rủi ro mới, từ đó nâng cao hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kết luận: Biến đổi khí hậu đang tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các NHTM Việt Nam thông qua các rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi. Để đảm bảo sự ổn định của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi xanh, các ngân hàng cần có một chiến lược toàn diện nhằm ứng phó và thích ứng với rủi ro khí hậu. Sự đồng bộ giữa các cơ quan quản lý và hệ thống ngân hàng góp phần tạo ra một hệ thống tài chính vững chắc, có khả năng chịu đựng các tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu, thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, giúp Việt Nam hoàn thành cam kết trung hòa phát thải vào năm 2050.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021). Kịch bản Biến đổi Khí hậu và Tác động đến Môi trường Việt Nam 2021.
- Battiston, S., Mandel, A., Monasterolo, I., Schütze, F., & Visentin, G. (2017). A climate stress-test of the financial system. *Nature Climate Change*, 7, 283-288.
- Hàng Kiều (2025). Thiên tai năm 2024: Tồn thương nghiêm trọng và những bài học lớn. <https://bvn.net/HitP9>
- INFORM (2022). Risk Index 2022. <https://drmkc.jrc.ec.europa.eu/inform-index>
- IPCC (2018). Global Warming of 1.5°C: An IPCC Special Report. Geneva.
- OECD (2020). Environmental Outlook to 2050: The Next Frontiers for Growth. Paris.
- World Bank (2021). Vietnam Climate Change Overview. Washington, D.C.
- World Bank (2022). Climate risk country profile. <https://surl.li/eymqgg>
- World Bank (2022). Viet Nam country climate and development report. <https://surl.li/hulpsk>